

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 15-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Bình

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Đức;

Ông Thái Xuân Lộc;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Tấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với bị cáo sau:

**Nguyễn Văn L.** Sinh năm: tại kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 222/C09C(Đ5) ngày 09/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, tính đến ngày phạm tội bị cáo từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm, tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 82/1 HHT, tổ 5, phường YTh, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Khánh L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đinh Thị Yên Hàn là luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai.

\* **Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975

- Bà Trương Thị Khánh L, sinh năm 1975

Cùng trú tại: 82/1 HHT, tổ 5, phường YTh, thành phố P, tỉnh Gia Lai

**\* Người làm chứng:**

- Cháu Nguyễn Minh Th, sinh năm 2005

Đại diện hợp pháp cho cháu Thịnh là ông Nguyễn Văn Đ (bố ruột)

Trú tại: 82/1 HHT, tổ 5, phường YTh, thành phố P, tỉnh Gia Lai

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Trong quá trình sinh sống tại thành phố Đà Nẵng, ngày 16/8/2019, Nguyễn Văn L có vay của một đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lý lịch) trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất vay là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Đến đầu tháng 12/2019, do không có khả năng trả nợ và thường xuyên bị H đe dọa, ép trả nợ nên Nguyễn Văn L đã về nhà tại số 82/1 HHT, tổ 5, phường YTh, thành phố P, tỉnh Gia Lai sinh sống. Trong khoảng thời gian này, đối tượng H vẫn thường xuyên gọi điện thoại đe dọa, yêu cầu L phải trả nợ. Lo sợ nên L nảy sinh ý định trộm cắp tiền của cha mẹ mình là ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Khánh L để trả nợ cho H.

Khoảng 07h30' ngày 14/12/2019, lợi dụng lúc cha mẹ đi làm và em trai là Nguyễn Minh Th đi học, trong nhà không còn ai, Nguyễn Văn L lấy một cây xà beng bằng kim loại dài 75 cm, một đầu vát nhọn và một đầu dẹp có chỗ rộng nhất 6,5 cm để ở đồng gỗ bên hông nhà rồi cạy phá khóa cửa phòng ngủ của cha mẹ mình. L đi vào bên trong và tiếp tục dùng xà beng cạy phá kết sắt lấy trộm số tiền của cha mẹ để trong một túi ni lông màu hồng (lúc bấy giờ L không biết là bao nhiêu). Sau khi lấy được tiền, L tiếp tục dùng xà beng cạy phá cửa sổ bên hông nhà tạo hiện trường giả có người đột nhập vào nhà lấy trộm rồi mang số tiền trên đi cất giấu tại một bụi cỏ trong vườn cà phê thuộc tổ 5, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai, cách nhà của L khoảng 800 m. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi giấu tiền đã lấy trộm, L về nhà rồi gọi điện thoại thông báo cho bà Trương Thị Khánh L về việc có kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Sau đó, bà Trương Thị Khánh L và chồng là ông Nguyễn Văn Đ về nhà kiểm tra thì phát hiện tiền của mình để trong kết sắt bị lấy mất nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Bà Ly trình báo số tiền bị mất là 517.800.000 đồng.

Quá trình thụ lý tin báo và giải quyết, nghi ngờ L là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên rồi dựng hiện trường giả nên Cơ quan điều tra đã cùng với gia đình L vận động L mang tiền về trả cho gia đình. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, Nguyễn Văn L nói với em trai là Nguyễn Minh Th “mày chở anh lên đây một chút” rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81AA-124.92 chở Thịnh đến nơi đã giấu tiền trước đó. Tại đây, L lấy số tiền đã trộm cắp bỏ vào trong cốp xe rồi nói Th mang về đưa lại cho cha mẹ còn L bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 04/02/2020, L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 222/C09C(Đ5) ngày 09/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Độ tuổi của Nguyễn Văn L tính đến ngày 14/12/2019 là từ 17 năm 6 tháng đến 18 năm

**Tại cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 27/4/2020, VKSND tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

## **2. Diễn biến phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, được sự động viên của gia đình, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp ngay trong ngày và ra đầu thú. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 4 Điều 173; Điều 91, Điều 101; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Về dân sự: không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng và xem xét án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, điểm, khoản, Điều luật như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lúc phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn mức do đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

- Người bị hại đồng thời là cha mẹ ruột của bị cáo thừa nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do cần tiền trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của cha mẹ mình và nói dối với cha mẹ là nhìn thấy

có người lạ đột nhập và lấy tài sản của gia đình. Để thực hiện ý định đó bị cáo lợi dụng lúc cha mẹ đi làm và em trai đi học, đã dùng cây xà beng cạy phá khóa cửa phòng ngủ, tiếp sau đó cạy phá kết sắt để lấy tiền, lấy được số tiền trong kết sắt bị cáo lại tiếp tục cạy phá cửa sổ bên hông nhà để tạo hiện trường giả như có người khác từ bên ngoài vào nhà trộm cắp tài sản. Sau khi trộm được tiền bị cáo liền báo cho cha mẹ mình biết nhà bị trộm, khi kiểm tra tài sản trong nhà đã phát hiện mất số tiền 517.800.000 đồng. Quá trình điều tra, nghi ngờ bị cáo chính là người lấy số tiền đó, nên Cơ quan điều tra cùng với gia đình đã vận động bị cáo mang tiền về trả lại, đến ngày 04/02/2020 bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo khoảng 17 tuổi 06 tháng là người chưa thành niên, còn nhỏ tuổi nhưng bị cáo không tự rèn luyện, học tập để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà học đòi ăn chơi sinh ra nợ nần từ đó nảy sinh ý định trộm cắp để có tiền trả nợ. Số tiền bị cáo đã lấy đi là rất lớn, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo đã khắc phục hậu quả khi hoàn trả toàn bộ số tiền bị cáo lấy trộm cho gia đình trong ngày; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: khi quyết định hình phạt cũng áp dụng cho bị cáo Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự vì lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội này quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự, phù hợp với quy định xử phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền đã mất, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Xét 01 kết sắt, 01 xà beng bằng kim loại có giá trị sử dụng nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 91; khoản 1 Điều 101; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

### **3. Về vật chứng:**

Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 kết sắt đã bị cạy phá hư hỏng nhãn hiệu Việt Á; 01 cây xà beng bằng kim loại.

*Các vật nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 34/2020 lập ngày 28/4/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.*

### **4. Về án phí:**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATGL;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh GL;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Võ Văn Bình***